



Kinh nghiệm nâng cao sức khỏe đất của một số quốc gia trên thế giới

ĐỖ VĂN HƯƠNG

Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước. Bảo vệ và phục hồi sức khỏe đất sẽ đảm bảo quá trình phát triển nông nghiệp có trách nhiệm, hiệu quả và bền vững về kinh tế - xã hội - môi trường theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải carbon thấp, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hiện nay, việc phát triển các khu công nghiệp và đô thị đang làm tăng nguy cơ ô nhiễm đất nông nghiệp cũng như chia cắt đất sản xuất. Biến đổi khí hậu cũng tác động sâu rộng đến sức khỏe đất, làm suy thoái và thay đổi các tính chất tự nhiên của đất. Áp lực dân số gia tăng và nhu cầu thực phẩm ngày càng lớn gây ra nhiều tác động tiêu cực đến sức khỏe đất, chủ yếu đến từ việc khai thác quá mức đất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu sản xuất thực phẩm. Việc nghiên cứu kinh nghiệm nâng cao sức khỏe đất của một số quốc gia trên thế giới như Ôxtrâylia, Trung Quốc hay Liên minh châu Âu có ý nghĩa quan trọng trong quá trình nâng cao sức khỏe đất ở Việt Nam.

1. KINH NGHIỆM CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Theo quan điểm của Ủy ban châu Âu, đất là vấn đề xuyên suốt, các biện pháp bảo vệ đất cần được tích hợp vào tất cả các chính sách môi trường và nông nghiệp khác để bảo vệ cũng như sử dụng đất bền vững. Dựa trên quan điểm này, EU đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến bảo vệ và nâng cao sức khỏe đất.

Chỉ thị về bùn thải năm 1986 là công cụ pháp lý đầu tiên của EU góp phần vào việc bảo vệ đất bằng cách điều chỉnh việc sử dụng bùn thải trong nông nghiệp theo cách có tính đến nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng và chất lượng của đất. Tiếp đến, Chỉ thị năm 1996 về ô nhiễm tổng hợp và kiểm soát phòng ngừa bao gồm các yêu cầu qua trung gian đối với hoạt động của một số nhà máy công nghiệp và được thay thế vào năm 2010 bằng Chỉ thị 2010/75/EU về phát thải công nghiệp (IED), là công cụ chính của EU trong việc điều chỉnh lượng khí thải gây ô nhiễm từ các cơ sở công nghiệp. Theo đó, các cơ sở này được khuyến khích sử dụng các kỹ thuật tốt nhất hiện có để hạn chế lượng khí thải vào không khí, nước và đất. Bên cạnh đó, Luật Hóa chất của EU và Luật Bảo vệ nước cũng giúp ngăn chặn sự xâm nhập của các chất nguy hiểm vào đất. Với hệ thống REACH (registration, evaluation, authorisation and restriction of chemicals) về đăng ký,

đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất, một phân tích vòng đời toàn diện sẽ được thực hiện đối với các chất độc hại có tác động xấu đến đất trong tương lai. Tiếp theo, Chỉ thị Nitrates năm 1991 (Chỉ thị 91/676/EEC) đưa ra những hạn chế về lượng nitơ tối đa, đặc biệt là ở những khu vực nguy hiểm đối với việc giảm nồng độ. Chỉ thị khung về nước năm 2000 (Chỉ thị 2000/60/EC) đặt ra tiêu chuẩn chất lượng môi trường nhằm đạt được trạng thái sinh thái tốt cho bề mặt và nước ngầm và mục tiêu hành động môi trường của nó là thực hiện điều kiện này trong vòng 15 năm, mục đích nhằm ngăn chặn nồng độ chất ô nhiễm trong đất. Ngoài ra, châu Âu còn đưa vấn đề bảo vệ đất vào việc bảo vệ các khu vực bảo tồn đặc biệt qua Chỉ thị Môi trường sống (Chỉ thị 92/43/EEC) với mục đích là tạo cơ sở cho việc xem xét toàn diện tất cả các thành phần tự nhiên của môi trường sống bao gồm đất và góp phần duy trì sự đa dạng sinh học của đất. Đặc biệt, vào tháng 11/2021, Chiến lược mới về đất của EU đến năm 2030 (The new EU soil strategy for 2030) đã được ban hành. Để hiện thực hóa Chiến lược, Kế hoạch hành động cụ thể trong khuôn khổ "EU Soil Mission" được công bố năm 2021. Bản kế hoạch hướng tới bảo vệ sức khỏe đất thông qua các hoạt động: Tài trợ cho một chương trình nghiên cứu và đổi mới đầy tham vọng, có tích hợp mạnh mẽ thành phần khoa học xã hội; Thiết lập mạng lưới hiệu quả gồm 100 phòng thí nghiệm sống và mô hình điểm nhằm cùng nhau tạo ra tri thức, thử nghiệm các giải pháp và chứng minh giá trị trong điều kiện thực tế; Phát triển khung giám sát đất hài hòa trên toàn châu Âu; Nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng sống còn của đất. EU còn đưa ra Chiến lược đa dạng sinh học mới cho năm 2030 mang tên "Mang thiên nhiên trở lại cuộc sống của chúng ta". Đây là kế hoạch toàn diện, đầy tham vọng và dài hạn nhằm bảo vệ thiên nhiên, đẩy lùi sự suy thoái của các hệ sinh thái vào năm 2030, cũng như quản lý chúng một cách bền vững.

Tại châu Âu, hơn 80% môi trường sống được đánh giá là trong tình trạng suy thoái. Để ngăn chặn tình trạng này, năm 2024, EU đã thông qua Luật Phục hồi thiên nhiên. Đây là văn bản pháp lý quan trọng đối với châu Âu khi chuyển từ bảo vệ và bảo tồn sang khôi phục thiên nhiên. Luật yêu cầu 27 quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu đưa ra các biện pháp nhằm



khôi phục ít nhất 20% diện tích đất liền và không gian biển. Mục tiêu đến năm 2030 đạt mức độ khôi phục tối thiểu là 30%, năm 2040 là 60% và năm 2050 là 90%, đồng thời thiết lập các biện pháp phục hồi ít nhất 30% diện tích đất nông nghiệp nằm trong vùng đất than bùn đã cạn nước vào năm 2030. Mục tiêu này có thể đạt được bằng một loạt các biện pháp như chuyển đổi đất trồng trọt thành đồng cỏ lâu dài, thiết lập thảm thực vật hình thành than bùn.

EU đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến bảo vệ sức khỏe đất, tuy nhiên hiện EU chưa có công cụ pháp lý toàn diện. Các chính sách khác nhau của EU (ví dụ về nước, chất thải, hóa chất, ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp, bảo vệ thiên nhiên, thuốc trừ sâu) đã và đang góp phần vào việc quản lý đất, nhưng chúng vẫn chưa đủ để bảo đảm mức độ bảo vệ thích hợp cho tất cả các loại đất ở châu Âu. Dầu vậy, EU vẫn đã và đang nỗ lực để củng cố cơ sở pháp lý cho lĩnh vực này cùng với những mục tiêu về môi trường.

2. KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC

Chống ô nhiễm đất là một trong những chủ đề quan trọng trong cuộc chiến chống ô nhiễm nói chung ở đất nước gấu trúc. “Bảo vệ đất nông nghiệp như bảo vệ gấu trúc. Mỗi tấc đất là một nguồn thu hoạch” là khẩu hiệu trên website của Bộ Nông nghiệp và Các vấn đề nông thôn chào mừng Ngày Đất quốc gia của Trung Quốc năm 2023.

Điều 10 Hiến pháp năm 1982 của Trung Quốc quy định, đất đai ở Trung Quốc thuộc sở hữu Nhà nước, gồm sở hữu Nhà nước và sở hữu tập thể. Đất đai ở khu vực thành thị và đất xây dựng thuộc sở hữu toàn dân (sở hữu Nhà nước) còn đất ở khu vực nông thôn và đất nông nghiệp thuộc sở hữu của tập thể nông dân lao động. Hiến pháp sửa đổi năm 1988 (Điều 2) quy định việc Nhà nước giao đất cho tổ chức, cá nhân sử dụng dưới dạng giao quyền sử dụng đất.

Bên cạnh Hiến pháp, Luật Địa chính, Luật Quản lý bất động sản đô thị, Luật Hợp đồng đất đai ở nông thôn cũng có những quy định cụ thể về đất. Chẳng hạn, Luật Địa chính được ban hành năm 1986 và được sửa đổi lần lượt vào các năm 1988, 1998, 2004 và 2019 quy định các nguyên tắc cơ bản của khung pháp lý của Trung Quốc về quản lý đất đai, mối quan hệ giữa đất thuộc sở hữu Nhà nước



Đất đai ở Trung Quốc thuộc sở hữu Nhà nước (Ảnh: China Daily)

và đất thuộc sở hữu tập thể. Luật quy định Chính phủ lập quy hoạch sử dụng đất để xác định các mục đích sử dụng khác nhau của từng mảnh đất mà người được giao đất phải tuân thủ để phát triển đất (Điều 15 và 16). Trừ khi có sự chấp thuận khác của Chính phủ Trung ương (tức Quốc vụ viện), không ai được phép chiếm giữ ruộng đất cơ bản vĩnh viễn (Điều 33 và 44). Chính phủ có thể thu hồi đất thuộc sở hữu tập thể và chuyển nó thành đất thuộc sở hữu Nhà nước (Điều 44 và 45). Khi Chính phủ thu hồi đất thuộc sở hữu tập thể, chính quyền sẽ bồi thường công bằng, hợp lý cho nông dân địa phương và tiêu chuẩn bổ sung sẽ do chính quyền cấp tỉnh xác định (Điều 48).

Mặc dù có quy định rõ ràng về quản lý và sử dụng đất như trên nhưng hiện tại Trung Quốc vẫn chưa có luật chuyên biệt về bảo vệ đất, mà chỉ có một số quy định phân tán ở nhiều luật. Có hai luật chủ yếu làm nền tảng pháp lý cho các nỗ lực bảo tồn đất nông nghiệp ở Trung Quốc, đó là Luật Bảo vệ đất nông nghiệp cơ bản và Luật Quản lý hành chính về đất đai. Mục tiêu của 2 luật này đều nhằm giới hạn phát triển trên đất nông nghiệp và bảo tồn diện tích đất nông nghiệp hiện hữu nhiều nhất có thể. Luật Bảo vệ đất nông nghiệp cơ bản ban hành năm 1994 đòi hỏi việc phải xác định những khu vực bảo vệ đất nông nghiệp cơ bản ở cấp thị trấn và nghiêm cấm việc chuyển đổi đất ở những khu vực này sang những mục đích khác. Luật cũng yêu cầu chỉ tiêu bảo tồn đất nông nghiệp phải được xác định trước và sau đó giao xuống chính quyền các cấp bên dưới trong chuỗi năm cấp hành chính (Trung ương, tỉnh, thành, huyện và thị trấn) để quản lý. Lần đầu tiên Trung Quốc thực thi chính sách tổng lượng (nông điển) bất biến đối với đất nông nghiệp. Chính sách này có hiệu lực với riêng đất nông nghiệp cơ bản, do đó tổng diện tích đất nông nghiệp cơ bản sẽ không bị giảm sút vì đô thị hóa. Theo đó, có 2 loại khu vực bảo vệ đất nông nghiệp cơ bản. Cấp thứ nhất gồm có đất nông nghiệp chất lượng và năng



suất cao không thể thay thế được bằng các mục đích phi nông nghiệp khác. Cấp thứ hai là đất nông nghiệp chất lượng tốt với năng suất khá có thể được chuyển đổi sang các mục đích phi nông nghiệp, thường sau một giai đoạn được dự trù từ 5 đến 10 năm. Luật còn quy định thêm: (1) Nếu việc chuyển đổi đất trong phạm vi khu vực bảo tồn đất nông nghiệp là không thể tránh khỏi để xây dựng các dự án quốc gia như đường cao tốc, sản xuất năng lượng hay giao thông, Chính phủ bắt buộc phải phê chuẩn việc chuyển đổi các lô đất lớn hơn 33 ha và chính quyền tỉnh phải phê chuẩn những lô đất nhỏ hơn 33 ha; (2) Số đất nông nghiệp bị mất vì chuyển đổi phải được thay thế bằng đất nông nghiệp ở một nơi khác. Trong khi đó, Luật Quản lý hành chính về đất đai năm 1999 có mục đích bảo vệ đất đai nông nghiệp và đất nhạy cảm về môi trường, khuyến khích phát triển thị trường, thúc đẩy sự tham gia của công chúng vào quá trình lập pháp và điều phối việc quy hoạch, phát triển đất đô thị. Luật này có hai điều đáng chú ý: Điều 33 mở rộng phạm vi áp dụng của chính sách đất nông nghiệp tổng lượng (nông điển) bất biến trong quy định bảo vệ đất nông nghiệp cơ bản ra tất cả các loại đất nông nghiệp; Điều 34 yêu cầu đất nông nghiệp cơ bản không được thấp hơn 80% tổng lượng đất đai canh tác ở các tỉnh, khu tự trị và các địa phương thuộc sự quản lý trực tiếp của chính quyền Trung ương.

Bên cạnh 2 Luật này, năm 2016, Trung Quốc đã công bố Kế hoạch hành động về ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm đất. Theo đó, Trung Quốc cam kết kiểm soát đất ô nhiễm và đặt mục tiêu làm cho 95% đất canh tác bị ô nhiễm trở nên an toàn cho người sử dụng vào năm 2030. Để làm được điều này, Trung Quốc tập trung vào giải quyết ô nhiễm kim loại nặng, yếu tố góp phần đáng kể làm ô nhiễm đất do nước thải công nghiệp thường được thải ra đất nông nghiệp. Thực tế cho thấy, khoảng 16% đất khảo sát ở Trung Quốc bị nhiễm các kim loại như cadmium, asen, chì và thủy ngân. Tình trạng ô nhiễm diễn ra đặc biệt nghiêm trọng ở miền Trung và Tây Nam.

3. KINH NGHIỆM CỦA ÔXTRÂYLIA

Ôxtrâyli là lục địa khô và có những vùng đất phong hóa lâu đời nhất trên thế giới. Nằm ở bán cầu Nam, mưa ít và khí hậu khô nóng, nên ở Ôxtrâyli xảy ra tình trạng khô hạn quanh năm. Lượng mưa thường rất ít, tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng ven biển tại rìa phía Nam của quốc gia. Mặc dù điều kiện tự nhiên không thuận lợi, gây nhiều khó khăn cho ngành nông nghiệp, tuy nhiên, vượt qua những thách thức đó, Ôxtrâyli đã vươn lên trở thành quốc gia nông nghiệp hữu cơ lớn nhất thế giới. Chính phủ và người nông dân nơi đây cũng có ý thức rất cao trong việc bồi bổ và bảo vệ đất.

Năm 2021, Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Ôxtrâyli (DAFF) đã ban hành Chiến lược Đất quốc gia, với ba mục tiêu lớn: Ưu tiên sức khỏe của đất; Trao quyền cho sự đổi mới và quản lý đất; Tăng cường kiến thức và năng lực về đất. Theo đó, các nhà sản xuất hữu cơ dựa vào chất lượng đất để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng do phân bón tổng hợp không được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ. Các nhà khai thác hữu cơ hoàn thành các mục tiêu của chiến lược đất thông qua các quy trình nông nghiệp tự nhiên cần thiết cho sản xuất hữu cơ như lớp phủ mặt đất, trồng cây che phủ, luân canh, tăng chất hữu cơ trong đất... Họ ưu tiên sức khỏe của đất, phát triển các phương pháp đổi mới để duy trì quyền quản lý đất và giúp tăng cường hiểu biết về khả năng của đất trong điều kiện canh tác hữu cơ. Cộng đồng nông dân và các hiệp hội tư nhân tin rằng, cách tốt nhất là tích hợp canh tác hữu cơ vào Chiến lược. Điều này sẽ cho phép hiểu rõ những lợi ích của canh tác hữu cơ đối với chất lượng đất, từ đó cung cấp chất xúc tác cho các chính sách trong tương lai có lợi cho các nhà sản xuất hữu cơ, cũng như nhà sản xuất phi hữu cơ muốn chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ ở Ôxtrâyli.

Nhằm hiện thực hóa Chiến lược Đất quốc gia, năm 2022, DAFF đã ban hành Kế hoạch hành động đất quốc gia nhằm giải quyết các ưu tiên về sức khỏe đất và đảm bảo an ninh đất lâu dài. Kế hoạch xác định rõ 4 hành động ưu tiên bao gồm: Xây dựng một khung quốc



Ôxtrâyli là một trong những quốc gia nông nghiệp hữu cơ lớn nhất thế giới



gia thống nhất đo lường, giám sát, lập bản đồ, báo cáo, chia sẻ thông tin về hiện trạng và xu hướng của đất; Phát triển cách tiếp cận chính sách và chiến lược toàn diện; Thúc đẩy nhanh việc áp dụng các thực hành sử dụng và quản lý đất nhằm bảo vệ đất cũng như cải thiện hiện trạng đất; Xác định và phát triển lực lượng lao động và năng lực chuyên môn về đất, đáp ứng các thách thức hiện tại và tương lai của nước Ôxtrâyli và khu vực.

Vượt qua những khó khăn về điều kiện tự nhiên, bằng những chiến lược và giải pháp hiệu quả, Ôxtrâyli đã đạt được những thành tựu nhất định trong bảo vệ và nâng cao sức khỏe đất đưa ngành Nông nghiệp của nước này trở thành một trụ cột cùng với công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Đây là điều đáng mơ ước của rất nhiều quốc gia trên thế giới và cũng chứng minh cho sự phát triển bền vững của Ôxtrâyli.

4. LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn lực đất đai, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới công tác quản lý đất đai, thường xuyên tiến hành xây dựng, hoàn thiện hệ thống chủ trương, chính sách, pháp luật, để ra và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản nhằm phát huy nguồn lực đất đai, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong từng thời kỳ lịch sử. Kể từ khi Luật Đất đai ra đời lần đầu tiên năm 1987 đến nay, hệ thống chính sách và pháp luật về đất đai ở nước ta đã phát triển và cơ bản hoàn thiện. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao và Nghị quyết số 19/NQ-TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Đảng đã nhấn mạnh việc hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát ô nhiễm, ngăn ngừa suy thoái và ứng dụng khoa học công nghệ trong đánh giá, giám sát chất lượng đất. Gần đây nhất, Quyết định số



Xây dựng và triển khai một Chiến lược Sức khỏe đất quốc gia toàn diện là yêu cầu cấp bách đối với Việt Nam

3458/QĐ-BNN-BVTW ngày 19/12/2024 của Bộ NN&PTNT phê duyệt Đề án Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xem là văn bản chuyên biệt có tính pháp lý cao nhất hiện nay về sức khỏe đất.

Tuy nhiên, giống như Liên minh châu Âu EU, dù đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến đất nhưng hiện Việt Nam vẫn chưa có công cụ pháp lý toàn diện về bảo vệ và nâng cao sức khỏe đất trong khi nước ta lại là một trong những quốc gia được xếp vào loại khan hiếm đất và chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Những thay đổi về nhiệt độ, lượng mưa, các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, nắng nóng, cùng với nước biển dâng đã làm gia tăng diện tích đất bị xâm nhập mặn, khô hạn, hoang mạc hóa, ngập úng, xói mòn, rửa trôi, sạt lở. Trong bối cảnh đó, với những cơ hội và thách thức đan xen, thực trạng suy giảm sức khỏe đất cùng những tác động đa chiều đến kinh tế, xã hội và môi trường cho thấy việc xây dựng và triển khai một Chiến lược Sức khỏe đất quốc gia toàn diện trên cơ sở học tập kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới là yêu cầu cấp bách đối với Việt Nam. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Cảnh Dũng, Nguyễn Phú Sơn, Võ Văn Tuấn, Nguyễn Thị Kim Thoa (2021). *The rice value chain in the Mekong Delta, Vietnam*. Dự án GIZ.
2. Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO). 2015. *Status of the World's Soil Resources*. No. 978-92-5-109004-6.
3. Van der Esch, Stefan, and others. 2022. *The global potential for land restoration: Scenarios for the Global Land Outlook 2*. The Hague, The Netherlands, PBL Netherlands Environmental Assessment Agency.
4. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.
5. Luật Đất đai năm 2024.